

HOÀN THIỆN HỆ THỐNG CHÍNH SÁCH ĐỂ PHÁT TRIỂN LIÊN DOANH, LIÊN KẾT GIỮA CÁC TRƯỜNG DẠY NGHỀ VÀ DOANH NGHIỆP TRONG ĐÀO TẠO

• TS. NGUYỄN XUÂN MAI

Trưởng Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vinh

1. Liên doanh, liên kết giữa trường dạy nghề và doanh nghiệp là một yêu cầu cấp thiết để nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo nghề

Mối liên kết giữa nhà trường và doanh nghiệp đã được Nghị quyết Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá VII chỉ rõ: "Xây dựng quan hệ chặt chẽ giữa các cơ quan quản lí nhà nước về giáo dục, đào tạo (GD-ĐT) với các cơ quan quản lí nhân lực và việc làm, giữa cơ sở đào tạo với cơ sở sử dụng nhân lực"

Trong cơ chế thị trường, nội dung chương trình đào tạo cần được thường xuyên phát triển, cập nhật, hiện đại hoá cho phù hợp với các công nghệ mà sản xuất đang ứng dụng hoặc sẽ được ứng dụng trong tương lai gần; số lượng tuyển sinh các ngành nghề và trình độ đào tạo nghề phải phù hợp với nhu cầu phát triển nhân lực của các cơ sở sản xuất trên địa bàn hoạt động của trường trong từng giai đoạn phát triển. Do vậy, chỉ khi thiết lập được mối liên kết giữa nhà trường và các cơ sở sản xuất đối tác thì chất lượng đào tạo của nhà trường mới đáp ứng được yêu cầu của cơ sở sản xuất và nâng cao được hiệu quả đào tạo, học sinh/sinh viên tốt nghiệp mới có cơ hội tìm được việc làm.

Trong những năm qua, các trường dạy nghề đã cố gắng thiết lập mối quan hệ với các cơ sở sản xuất với nhiều nội dung đa dạng như xây dựng và trao đổi thông tin về cung-cầu lao động kỹ thuật, hợp tác trong xây dựng chương trình đào tạo, hỗ trợ về cơ sở vật chất, độ ngũ công nhân kỹ thuật, giáo viên, liên doanh, liên kết đào tạo, hợp tác trong nghiên cứu khoa học, trao đổi và chuyển giao công nghệ,... Các hình thức hợp tác, liên kết trong thời gian qua đã đưa lại lợi ích cho cả hai bên, nhà trường cũng như doanh nghiệp.

Tuy nhiên, trong thực tế hiện nay, sự liên doanh, liên kết giữa nhà trường và doanh nghiệp đang mang tính tự phát, hiệu quả chưa cao và

đang gặp không ít khó khăn. Có nhiều nguyên nhân, nhưng nguyên nhân cơ bản là đang thiếu sự quan tâm, chỉ đạo mang tính hệ thống từ cấp nhà nước đến cấp trường, đặc biệt là đang thiếu các văn bản pháp qui với những chính sách cần thiết cho việc thực hiện liên doanh, liên kết giữa nhà trường và doanh nghiệp.

2. Thực trạng các chính sách về liên kết đào tạo giữa nhà trường và doanh nghiệp

Trong những năm qua, Quốc hội và Nhà nước ta đã ban hành một số văn bản có đề cập đến chủ trương thiết lập mối quan hệ giữa nhà trường và doanh nghiệp. Chẳng hạn, Luật GD (2005), Điều 59 Mục C có đề cập đến nhiệm vụ của nhà trường "Liên kết với các tổ chức kinh tế...", Luật Doanh nghiệp (2006) Điều 50 Mục C cũng đề cập đến nhiệm vụ của các cơ sở ĐT nghề là "Liên doanh, liên kết hoạt động dạy nghề với doanh nghiệp...". Tuy nhiên, cho đến nay chủ trương thiết lập mối liên kết giữa nhà trường và doanh nghiệp mới chỉ dừng lại ở một số điều qui định chung trong các luật, còn rất thiếu các văn bản dưới luật, các thông tư hướng dẫn cụ thể, đặc biệt là các chính sách để làm cơ sở pháp lí cho trường dạy nghề cũng các doanh nghiệp thực hiện chủ trương liên kết trong đào tạo và sử dụng lao động qua đào tạo. Mặc dù mối quan hệ liên doanh, liên kết giữa trường dạy nghề và doanh nghiệp là mối quan hệ cung- cầu và quan hệ nhân - quả, mang lại lợi ích cho cả đôi bên, song trong khuôn khổ luật pháp hiện nay, trường dạy nghề và các cơ sở sản xuất đang hoạt động với hai thể chế khác nhau: trường dạy nghề là một cơ sở dịch vụ công không vụ lợi, hoạt động theo Luật Giáo dục và Luật Dạy nghề, còn các cơ sở sản xuất là những doanh nghiệp lại hoạt động theo Luật doanh nghiệp, lấy lợi nhuận tối đa làm mục tiêu hoạt động của mình. Hai cơ chế này hầu như hoàn toàn trái ngược nhau. Do vậy, nếu không có những văn bản pháp quy làm cầu nối, dung hòa hai thể chế này thì khó có thể thực hiện được mối liên kết giữa

trường dạy nghề và các doanh nghiệp một cách có hiệu quả và bền vững.

Từ yêu cầu về nâng cao chất lượng, hiệu quả đào tạo nghề và để có được một đội ngũ CNKT đông đảo đáp ứng được nhu cầu về nhân lực cho các doanh nghiệp trong quá trình CNH, HĐH đất nước, thì việc ban hành một số văn bản pháp quy, một số chính sách làm cơ sở pháp lí cho việc thiết lập liên doanh, liên kết giữa các trường dạy nghề và doanh nghiệp trong đào tạo là một vấn đề bức thiết.

3. Kiến nghị một số chính sách về liên doanh, liên kết giữa nhà trường và doanh nghiệp

Để giúp các cơ sở đào tạo nghề và doanh nghiệp nhanh chóng thúc đẩy tiến trình liên doanh, liên kết, góp phần nâng cao chất lượng ĐT nghề và gắn ĐT với nhu cầu xã hội, đề nghị Nhà nước sớm ban hành một số văn bản sau đây:

3.1. Quyết định của Chính phủ về sự hợp tác, liên doanh, liên kết giữa các trường dạy nghề và các doanh nghiệp

Để cụ thể hoá các điều khoản đã được qui định trong luật GD (Điều 59) và luật Dạy nghề (Điều 50) cũng như để điều hòa 2 thể chế hoạt động của nhà trường và doanh nghiệp, cần có một Quyết định của Chính phủ qui định cụ thể về nghĩa vụ, trách nhiệm, quyền hạn, quyền lợi của nhà trường và doanh nghiệp trong việc thực hiện mối liên kết, liên doanh trong đào tạo cũng như những chính sách khuyến khích nhà trường và doanh nghiệp trong việc thực hiện các nhiệm vụ liên doanh, liên kết. Quyết định cần đề cập các nội dung chính sau:

- Phạm vi, hình thức và các nội dung trong hợp tác, liên doanh, liên kết đào tạo;
- Các nguồn lực phục vụ liên doanh, liên kết (nhân lực, vật lực, tài lực);
- Một số chính sách khuyến khích liên doanh, liên kết.

3.2. Một số thông tư (Bộ hoặc liên bộ) hướng dẫn, cụ thể hoá một số chính sách theo từng lĩnh vực cụ thể

- Chính sách về xây dựng, trao đổi và sử dụng hệ thống thông tin đào tạo – việc làm

Trong cơ chế thị trường, nhà trường và doanh nghiệp có mối quan hệ gắn bó hữu cơ với nhau, trước hết, đó là quan hệ cung - cầu. Do vậy, nhà trường cần biết được nhu cầu CNKT thuộc các ngành nghề và trình độ của các cơ sở sản xuất là khách hàng của mình đó lập kế hoạch và tổ chức các khoá đào tạo cho phù hợp. Ngược lại, các cơ sở sản xuất cần hiểu được khả năng đào tạo của nhà trường để có được đơn đặt

hàng theo nhu cầu lao động kĩ thuật (LĐKT) của mình trong từng giai đoạn phát triển sản xuất. Để làm được điều này, nhà trường cũng như doanh nghiệp cần có một hệ thống thu thập và trao đổi thông tin được cập nhật thường xuyên về khả năng đào tạo của trường dạy nghề và nhu cầu về việc làm của các doanh nghiệp trong cả nước cũng như trên từng địa bàn lãnh thổ. Nếu không có được hệ thống thông tin 2 chiều này thì đào tạo không gắn được với sử dụng, với nhu cầu xã hội; học sinh tốt nghiệp không tìm được việc làm trong khi các doanh nghiệp không có đủ LĐKT để phát triển sản xuất là điều không tránh khỏi. Vấn đề này cũng đã được đề ra từ nhiều năm nay, tuy nhiên, cho đến nay, chúng ta chưa xây dựng được một hệ thống thông tin về đào tạo và việc làm trong cả nước cũng như từng địa phương, bởi lẽ đây là một việc làm phức tạp và khó khăn, cần có những nguồn lực cần thiết, đặc biệt là đội ngũ nhân lực am hiểu nghiệp vụ chuyên môn và nhiệt tình, gắn bó với công việc này. Do vậy, ban hành những chính sách để khuyến khích và hỗ trợ các trường dạy nghề cũng như doanh nghiệp trong việc xây dựng hệ thống thông tin đào tạo và việc làm là yêu cầu bức bách hiện nay.

- Chính sách sử dụng LĐKT

Hiện nay nhiều nước trên thế giới đã ban hành các văn bản, qui định trách nhiệm của doanh nghiệp trong việc sử dụng LĐKT bằng các chính sách thuế. Ở Pháp, "thuế dạy nghề" bằng 0,5% quỹ lương; Ở các nước Mỹ La tinh: bằng 1% quỹ lương; Các nước Singapo, Hàn quốc; Thái Lan "quỹ phát triển kĩ năng" bằng 1% quỹ lương,... Ở nước ta, một nghịch lý đang xảy ra là trong cơ chế thị trường nhưng người sử dụng LĐKT lại không trả tiền cho người cung ứng lao động, cho các cơ sở đào tạo nghề. Vì vậy, để xúc tiến nhanh và bền vững các mối quan hệ hợp tác, liên doanh, liên kết giữa nhà trường và doanh nghiệp, cần có chính sách thuế trong sử dụng lao động sau ĐT, đồng thời có chế độ miễn trừ đối với những cơ sở sản xuất tham gia liên doanh, liên kết, hỗ trợ trường dạy nghề trong đào tạo dưới mọi hình thức.

- Chính sách đối với giáo viên kiêm nhiệm từ sản xuất

Lực lượng LĐKT ở các doanh nghiệp hiện là những kĩ sư, công nhân có trình độ lí thuyết và tay nghề cao, đặc biệt họ được tiếp cận thường xuyên với công nghệ mới và kĩ thuật tiên tiến, đây là nguồn lao động quý hiếm đối với các trường dạy nghề. Nhà nước đã có chủ trương về việc trường dạy nghề sử dụng giáo viên kiêm

nhệm từ các cơ sở sản xuất, tuy nhiên, trên thực tế đang có nhiều vướng mắc cần được tháo gỡ, đặc biệt là chính sách về chế độ lao động và đãi ngộ của cả nhà trường và doanh nghiệp đối với đội ngũ GV kiêm nhiệm này. Do vậy, để tận dụng tối đa đội ngũ lao động này phục vụ cho quá trình giảng dạy và phát huy hiệu quả trong đào tạo nghề, việc ban hành một số chế độ, chính sách phù hợp để thu hút họ là hết sức cần thiết.

- *Chính sách đối với học sinh/sinh viên học nghề trong quá trình thực tập sản xuất tại xí nghiệp*

Học sinh, sinh viên từ nhà trường đến các doanh nghiệp thực tập một mặt là để rèn luyện kỹ năng theo một chương trình học tập của nhà trường, mặt khác là để tham gia cùng các công nhân của doanh nghiệp sản xuất ra của cải vật chất cho xã hội. Bởi vậy, họ cần được đối xử với cả 2 tư cách: vừa là người học vừa là người lao động. Ở CHLB Đức và Nga, học sinh thực tập tại doanh nghiệp được gọi là "người học việc", được hưởng "lương học việc" và một số chế độ như công nhân.

Để thực hiện được điều này, cần có sự kết hợp hài hòa giữa lợi ích của 3 bên: người học, nhà trường và doanh nghiệp theo quy định của nhà nước. Do vậy, ban hành một văn bản pháp quy về chính sách đối với học sinh/sinh viên học nghề trong quá trình thực tập sản xuất tại xí nghiệp là điều cần thiết.

- *Chính sách về sử dụng cơ sở vật chất và tài chính của cơ sở sản xuất cho đào tạo*

Một trở ngại trong mối quan hệ giữa trường dạy nghề và doanh nghiệp là mỗi bên đều phải thực hiện nhiệm vụ chủ yếu của mình. Xí nghiệp phải thực hiện sản xuất theo kế hoạch đã hoạch định hàng năm. Khi nhận học sinh các trường dạy nghề, doanh nghiệp cần bố trí nguồn lực cho việc tham gia đào tạo, trong đó có các cơ sở vật chất và trang thiết bị sản xuất nên ít nhiều sẽ ảnh hưởng đến kế hoạch sản xuất. Nhiều doanh nghiệp thường phải chạy đua với kế hoạch sản xuất, nhất là vào giai đoạn cuối năm nên không mấy mặn mà với việc thực hiện liên kết với nhà trường trong đào tạo. Do vậy, Nhà nước cần có chính sách để tạo hành lang pháp lý cho việc huy động cơ sở vật chất và tài chính của cơ sở sản xuất phục vụ cho các kế hoạch đào tạo, theo phương thức giao nghĩa vụ. Ở nhiều nước trên thế giới, doanh nghiệp phải đóng góp khoản tài chính cho đào tạo nghề từ 1% - 2% quỹ lương và được khấu trừ nếu doanh nghiệp có tham gia vào việc đào tạo, hỗ trợ cho sinh viên thực tập tại doanh nghiệp.

- *Chính sách hỗ trợ của Nhà nước, các cấp, các ngành cho các doanh nghiệp để giải quyết các khó khăn nảy sinh trong quá trình triển khai thực hiện liên danh, liên kết đào tạo với nhà trường*

Trong việc triển khai thực hiện liên doanh, liên kết đào tạo với trường dạy nghề, bên cạnh những lợi ích thu được, các doanh nghiệp thường cũng gặp không ít khó khăn về nguồn lực và thời gian. Việc tham gia liên kết đào tạo với trường dạy nghề dẫn đến việc phân tán nguồn lực của sản xuất và ít nhiều cũng ảnh hưởng đến kế hoạch và tiến độ sản xuất. Do vậy, ở nhiều nước, các cơ sở sản xuất phải xây dựng những phân xưởng dành riêng để đào tạo nghề và bố trí một số công nhân, kỹ sư giỏi tham gia đào tạo liên kết với trường dạy nghề. Ở nước ta, các doanh nghiệp chưa có điều kiện để thực hiện điều này. Do vậy, đề nghị nhà nước, các cấp, các ngành có chính sách để hỗ trợ cho các doanh nghiệp thực hiện tốt nhiệm vụ liên doanh liên kết với các trường đặc biệt là khi các doanh nghiệp gặp khó khăn trong sản xuất kinh doanh để giữ được mối liên kết đào tạo với trường dạy nghề một cách bền vững để vừa phát triển nhân lực, vừa phát triển được sản xuất.

Những chính sách nêu trên sẽ giúp cho các cơ sở đào tạo nhanh chóng nâng cao được chất lượng và hiệu quả đào tạo, các doanh nghiệp có được đội ngũ lao động động bộ về cơ cấu ngành nghề và trình độ đáp ứng được yêu cầu của sản xuất để thực hiện CNH, HĐH đất nước và có đủ năng lực để cạnh tranh trong tiến trình hội nhập và góp phần xây dựng đất nước phát triển bền vững.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Luật giáo dục 1998 và 2005.
2. Luật Dạy nghề 2006.
3. Quyết định số 68/1998/QĐ-TTg ngày 27/3/1998 của Thủ tướng Chính phủ về việc cho phép thí điểm thành lập các doanh nghiệp Nhà nước trong các cơ sở đào tạo, cơ sở nghiên cứu.
4. Quyết định số 643 ngày 14/3/1991 của Bộ trưởng Bộ GD-ĐT về việc ban hành Quy định về hoạt động lao động sản xuất và khoa học kỹ thuật trong các trường trung học chuyên nghiệp và dạy nghề.

SUMMARY

The current linkage between school and business in training is still spontaneous and less effective. This article analyzes the status of policies for linking school and business in training while making suggestions for increasing efficiency.